

Số: 104/2025/QĐST - HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 27 tháng 10 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 100/2025/TLST - HNGĐ, ngày 01 tháng 10 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Mộng N, sinh năm 1995. Địa chỉ: ấp Đ, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông Phạm Minh T, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp Đ, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Bùi Thị Mộng N với ông Phạm Minh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Bà Bùi Thị Mộng N với ông Phạm Minh T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Tên Phạm Bùi Đăng K, sinh ngày 23/10/2019; khi ly hôn bà N và ông T tự nguyện thỏa thuận giao bà N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng Phạm Bùi Đăng K.

Sau khi ly hôn, ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết ông T có quyền yêu cầu xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Tòa án có giải thích theo quy định tại các Điều 82, 107 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về quyền yêu cầu cấp dưỡng nhưng do bà N chưa đặt ra yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

- *Về tài sản chung; Về nợ chung phải thu, phải trả*: Bà N và ông T khai không có, không đặt ra yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về án phí sơ thẩm*: Bà Bùi Thị Mông N1 tự nguyện nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân. Đối với số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0003407 (Ký hiệu: BLTU/25E), ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long được khấu trừ vào số tiền án phí mà bà N1 phải chịu, do đó bà không phải nộp. Số tiền chênh lệch còn lại được hoàn trả cho bà N1.

Ông Phạm Minh T không phải chịu án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 11;
- UBND xã Đức Mỹ (nay xã Nhị Long);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Thanh